

Số: 79 /CBTT-CSCN

Đồng Nai, ngày 02 tháng 4 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Cao su công nghiệp.
- Địa chỉ: Số 14, đường 21 tháng 4, phường Hàng Gòn, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: (0251) 3721199 Fax: (0251) 721199
- Giấy đăng ký doanh nghiệp: Số 3600259017, đăng ký lần đầu ngày 27/01/2005, thay đổi lần thứ 8 ngày 05/7/2021, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.
- Mã chứng khoán: IRC.
- Người đại diện theo pháp luật: 02 người
Ông Phạm Nam Hưng, chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Đăng Tấn, chức vụ: Giám đốc Công ty
- Loại thông tin công bố:
☒ Định kỳ ☐ 24 giờ ☐ Theo yêu cầu ☐ Khác

Nội dung công bố thông tin như sau:

Báo cáo thường niên năm 2025.

Thông tin này đã được công bố trên Trang thông tin điện tử của Công ty ngày 02/4/2026 tại đường dẫn http://donarubber.com.vn/Quan_hệ_cổ_đồng/.

Chúng tôi cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Đính kèm: Báo cáo thường niên 2025.

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- Người được UQ CBTT;
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đăng Tấn

CÔNG TY CỔ
PHẦN CAO
SU CÔNG
NGHIỆP

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU CÔNG NGHIỆP
DN: C=VN, L=ĐỒNG NAI, O=SỞ KẾ
HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH ĐỒNG NAI,
CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU
CÔNG NGHIỆP,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
3600259017,
E=KPTCTYCSCN@GMAIL.COM
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026-04-02 09:15:53
Foxit Reader Version: 9.7.0

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU CÔNG NGHIỆP NĂM 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU CÔNG NGHIỆP

- Tên viết tắt: INRUCO

- Mã cổ phiếu: IRC

- Vốn điều lệ: 175.000.000.000

- Trụ sở chính: Số 14, Đường 21 tháng 4, Phường Hàng Gòn, Tỉnh Đồng Nai

- Điện thoại: (0251) 3721 199

- Fax: (0251) 3721 199

- Email: ctycaosucongnghiep@yahoo.com.vn

- Website: <http://www.donarubber.com.vn/>

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Cao su Công nghiệp chính thức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 3600259017 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 27 tháng 01 năm 2005, thay đổi lần thứ 8 ngày 05 tháng 7 năm 2021.

2. Quá trình hình thành và phát triển.

Năm 1976

Liên hiệp Nông trường Cao su được thành lập (Tiền thân CTCP cao su Công nghiệp) theo Quyết định số 255/QĐ-UBT ngày 27/08/1976 của UBND tỉnh Đồng Nai, trên cơ sở tiếp quản, cải tạo và xây dựng lại các đồn cao su nhỏ, lẻ trong tỉnh, ngoài phạm vi quản lý của Công ty Cao su Đồng Nai (nay là Tổng công ty Cao su Đồng Nai trực thuộc Tập đoàn Cao su Việt Nam), có tư cách pháp nhân, hạch toán kinh tế độc lập.

Năm 1993

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cho phép thành lập lại doanh nghiệp theo quyết định số 388 của Thủ tướng chính phủ và UBND tỉnh Đồng Nai có quyết định thành lập lại doanh nghiệp số 183/QĐ.UBT ngày 10/03/1993.

Năm 2004

Ngày 15/11/2004, UBND tỉnh Đồng Nai có quyết định số 5509/QĐ.CT.UBT chuyển đổi Công ty thành Công ty TNHH MTV cao su Công nghiệp.

Năm 2006

Thủ tướng chính phủ có quyết định số 209/2006 QĐ-TTG phê duyệt đề án sắp xếp, đổi mới nông lâm trường quốc doanh thuộc tỉnh Đồng Nai, Công ty được giữ nguyên mô hình công ty TNHH MTV nhà nước nắm 100% vốn điều lệ.

Năm 2008

Ngày 24/11/2008, UBND tỉnh Đồng Nai có quyết định số 3935/QĐ-UBND chuyển giao công ty TNHH MTV Cao su Công nghiệp cho Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai làm đại diện chủ sở hữu. Công ty là công ty con hoạt động mô hình Công ty mẹ - Công ty con của Tổ hợp Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai.

Năm 2016

Ngày 20/07/2016, UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 2286/QĐ-UBND về kế hoạch chuyển Công ty TNHH MTV Cao su công nghiệp thành Công ty cổ phần Cao su công nghiệp. Trên cơ sở đó Công ty đã triển khai công tác cổ phần hóa và chính thức tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở giao dịch chứng khoán TP HCM vào ngày 05/12/2017, sau đó tiếp tục hoàn tất chào bán cho nhà đầu tư chiến lược và người lao động trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Phương án cổ phần hóa được phê duyệt.

Năm 2018

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu để thành lập Công ty cổ phần Cao su công nghiệp. Đến ngày 01/03/2018, Công ty chính thức được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600259017 đăng ký lần đầu ngày 27/01/2005, đăng ký sửa đổi lần thứ 5 ngày 01/03/2018 để chuyển đổi loại hình từ công ty TNHH MTV sang công ty cổ phần.

Đến nay

Công ty hoạt động và phát triển ổn định.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Trồng cây cao su: sản xuất giống, trồng và chăm sóc cây cao su. Khai thác, sơ chế cao su tờ xông khói (RSS), cao su Creopes;

Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Kinh doanh sản phẩm gỗ cao su;

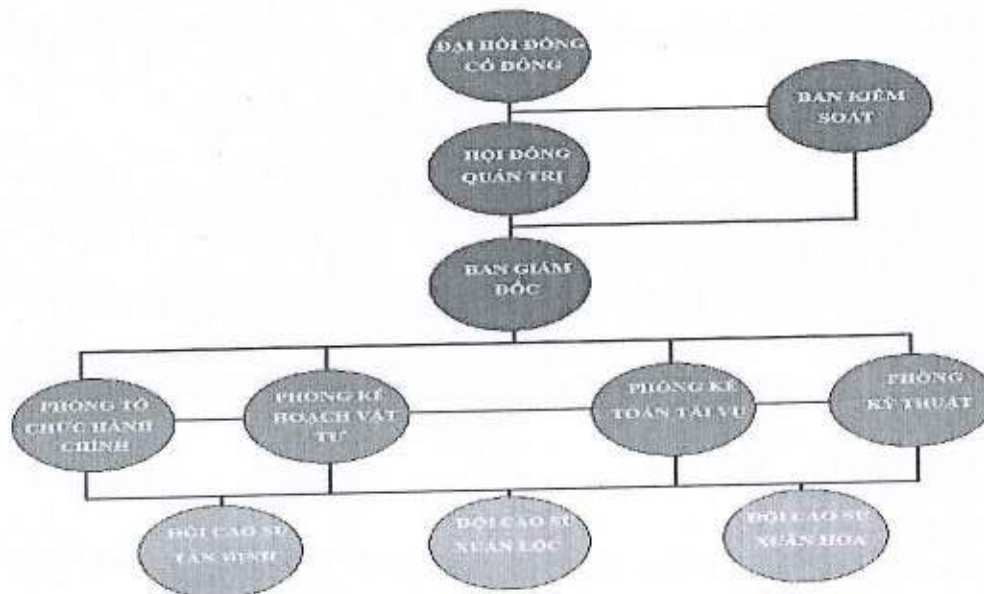
Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: Bán buôn sản phẩm (mủ) cao su;

Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm có liên quan: Bán buôn củi cao su;

Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu: Dịch vụ tư vấn và phát triển cao su dân doanh;

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Đầu tư kinh doanh hạ tầng khu dân cư.

4. Sơ đồ tổ chức



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và được cổ đông ủy quyền.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty. Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty có 5 thành viên, nhiệm kỳ là 5 năm.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính Công ty. Hiện tại Ban kiểm soát Công ty có 03 thành viên, nhiệm kỳ 5 năm. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

Ban điều hành

Bao gồm 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc và 01 Kế toán trưởng.

Công ty không có công ty con công ty liên kết

Thông tin về công ty mẹ

- Tên Công ty: TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI- MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH

- Tên viết tắt: DOFICO
- Vốn điều lệ tổng công ty: 3.473.805.336.587 đồng
- Trụ sở chính: Số 833, Xa lộ Hà Nội, Khu Phố 5, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 0251.3836110
- Fax: 0251.3836132
- Email: admin@dofico.com.vn
- Website: <http://www.dofico.com.vn/>

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai chính thức hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600253505 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 01 tháng 07 năm 2010 (chuyển đổi loại hình từ Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai số ĐKKD 4706000002 ngày 01/07/2005), đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 27 tháng 7 năm 2023.

5. Định hướng phát triển

Các mục tiêu, chiến lược chủ yếu của Công ty

Mục tiêu chủ yếu

Trồng mới và khai thác mù cao su, tạo công ăn việc làm cho người lao động;

Có chính sách chi trả cổ tức linh hoạt đảm bảo lợi ích của cổ đông;

Thực hiện các biện pháp ổn định tình hình sản xuất nâng cao năng suất khai thác mù cao su.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Tiếp tục thanh lý vườn cây cao su già cỗi, năng suất kém để trồng tái canh cao su với giống mới phù hợp cho năng suất cao;

Tăng cường chăm sóc vườn cây kiến thiết cơ bản, trồng xen canh trên vườn cây nhằm tiết giảm chi phí suất đầu tư.

Mục tiêu phát triển bền vững

Đối với môi trường

Tuân thủ các quy định về môi trường, hằng năm công ty có kế hoạch đào tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tại Nhà máy chế biến;

Thường xuyên tổ chức tập huấn an toàn vệ sinh cho người lao động và đảm bảo các tiêu chí về môi trường theo quy định của Nhà nước.

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động như: cấp phát bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật (sữa, đường, dầu ăn...); khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, mua bảo hiểm tai nạn cho người lao động.

Đối với xã hội và cộng đồng

Đáp ứng các tiêu chí về công tác đảm bảo chất lượng và an toàn, xây dựng uy tín và niềm tin cho người dân;

Khuyến khích, tham gia các hoạt động tình nguyện của Công ty tổ chức và thúc đẩy tư duy hướng tới sự phát triển bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống;

Vận động cán bộ công nhân viên quyên góp ủng hộ quỹ “vì người nghèo”, quỹ “khuyến học”, quỹ “phòng chống thiên tai”, “hội người mù”;

Công ty cùng các tổ chức đoàn thể đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách, hộ nghèo nhân dịp lễ, tết, cùng nhau góp sức xây dựng một cộng đồng thân thiện.

6. Các rủi ro

Rủi ro về kinh doanh

Đặc thù sản xuất của ngành cao su Việt Nam nói chung và Công ty nói riêng có giá bán cao su phụ thuộc vào giá cao su thế giới cũng như giá dầu thô, giá cao su nhân tạo. Do đó, rủi ro kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào nền kinh tế thế giới, đặc biệt các nước tiêu thụ nhiều cao su và các nhân tố có ảnh hưởng nêu trên.

Rủi ro về môi trường

Hiện nay công tác bảo vệ môi trường luôn được Đảng, chính quyền và khách hàng quan tâm. Trong quá trình chế biến mủ cao su sẽ thải lượng khí và nước thải. Nếu không qua xử lý sẽ gây ô nhiễm môi trường. Do vậy, việc khắc phục nước thải, khí thải và đảm bảo các yêu cầu khác theo tiêu chuẩn quốc tế là vấn đề đặt ra hết sức quan trọng. Hệ thống xử lý nước thải đã được Công ty cải tạo, nâng cấp, tuy nhiên vấn đề mùi hôi trong quá trình chế biến vẫn còn đang khó giải quyết. Chính quyền và người dân đang rất quan tâm vấn đề này.

Rủi ro khác

Cao su là ngành sản xuất nông nghiệp, năng suất sản lượng cho một chu kỳ SXKD phụ thuộc rất nhiều vào giống cây, tuổi cây và các yếu tố tự nhiên như khí hậu thời tiết, thổ nhưỡng đất đai... Sản lượng tăng cao khi vườn cây ở độ tuổi trung niên, thời tiết thuận lợi và lượng mưa phù hợp. Sản lượng sụt giảm khi vườn cây già cỗi hoặc thời tiết bất lợi. Do vậy, các rủi ro như mưa, gió, bão, hỏa hoạn... là những rủi ro bất khả kháng, nếu có xảy ra thì sẽ gây thiệt hại cho tài sản, năng suất vườn cây, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

Thiên tai, dịch bệnh dẫn đến tình trạng trì trệ sản xuất các ngành nghề có liên quan đến nhu cầu sử dụng cao su thiên nhiên như ngành công nghiệp ô tô, sản xuất lốp xe,...

Nguồn cung cao su thế giới khá cao trong khi giá cao su thiên nhiên vẫn trên đà giảm và giá dầu mỏ có nhiều biến động.

Sự phát triển nhanh của ngành cao su nhân tạo và các sản phẩm từ cây khác thay thế cao su.

Sự cạnh tranh giữa các nước sản xuất và xuất khẩu cao su thiên nhiên, các doanh nghiệp trong ngành cao su.

Sản phẩm cao su tiêu thụ vẫn chủ yếu ở dạng thô.

Chưa có mô hình liên kết trong chuỗi giá trị cao su từ khâu sản xuất nguyên liệu đến thành phẩm chế biến sâu để giảm lệ thuộc vào giá cao su ngày càng biến động khó lường.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Một số chỉ tiêu tài chính

NỘI DUNG	ĐVT	KH 2025	TH 2025	TH/KH (%)
1. Tổng doanh thu	Trđ	39.371	49.985	126,96 %
2. Sản lượng tiêu thụ mù RSS	Tấn	100	47	47,00 %
3. Lợi nhuận trước thuế	Trđ	16.500	22.837	138,41 %
4. Lợi nhuận sau thuế	Trđ	13.200	18.093	137,07 %
5. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	7,54	9,37	124,27 %
6. Nộp ngân sách Nhà nước	Trđ	8.569	7.228	84,35 %

NỘI DUNG	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	2025 / 2024	
				Giá trị	%
1. Tổng doanh thu	Trđ	53.063	49.985	-3.078	-5,80 %
- Doanh thu SXKD	Trđ	25.148	5.868		
- Doanh thu tài chính	Trđ	5.809	5.190		
- Thu nhập khác	Trđ	22.106	38.927		
2. Lợi nhuận trước thuế	Trđ	16.690	22.837	6.147	36,83 %
- Lợi nhuận SXKD	Trđ	-10.893	-20.674		
- Lợi nhuận tài chính	Trđ	5.544	4.598		
- Lợi nhuận khác	Trđ	22.039	38.913		

Về doanh thu

Tổng doanh thu năm 2025 là 49.985 triệu đồng, đạt 126,96 % so kế hoạch, giảm 5,80 % so cùng kỳ năm 2024. Trong đó:

Doanh thu sản xuất kinh doanh: 5.868 triệu đồng (chiếm 11,74 % tổng doanh thu) là doanh thu bán các sản phẩm cao su RSS, cao su tạp. Sản lượng tiêu thụ mù RSS năm 2025: 47 tấn, đạt 47,00 % so kế hoạch, giảm 431,8 tấn so với năm 2024.

Doanh thu hoạt động tài chính: 5.190 triệu đồng (chiếm 10,38 % tổng doanh thu), là lãi tiền gửi ngân hàng. Doanh thu tài chính năm 2025 giảm 10,65 % so cùng kì năm 2024.

Thu nhập khác: 38.927 triệu đồng (chiếm 77,88 % tổng doanh thu) gồm tiền thu từ bán cây cao su thanh lý, cây cao su gãy đổ, trồng xen canh. Thu nhập khác năm 2025 tăng 76,09 % so cùng kì năm 2024

Về lợi nhuận

Lợi nhuận trước thuế năm 2025 là 22.837 triệu đồng, đạt 138,41 % so kế hoạch và tăng 6.147 triệu đồng, tương ứng tăng 36,83 % so cùng kì năm 2024. Trong đó:

Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh lỗ 20.674 triệu đồng

Lợi nhuận tài chính là 4.598 triệu đồng.

Lợi nhuận khác là 38.913 triệu đồng.

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025 là 18.093 triệu đồng, đạt 137,07 % so với kế hoạch năm và tăng 4.846 triệu đồng tương ứng với tăng 36,58 % so cùng kỳ năm 2024.

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT		Ghi chú
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Ông Phạm Nam Hưng	Chủ tịch	26/4/2023		TV.HĐQT điều hành
2	Ông Nguyễn Đăng Tấn	Thành viên	26/4/2023		TV.HĐQT điều hành
3	Ông Hoàng Thanh Bách	Thành viên	26/4/2023		TV.HĐQT không điều hành
4	Ông Nguyễn Thái Nguyên	Thành viên	26/4/2023		TV.HĐQT điều hành
5	Ông Nguyễn Cao Đức	Thành viên	26/4/2023		TV.HĐQT không điều hành

Danh sách Ban điều hành

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Đăng Tấn	07/4/1966	Giám đốc	Kỹ sư cao su-Cử nhân QTKD	Bổ nhiệm 01/3/2023
2	Ông Nguyễn Thái Nguyên	21/10/1980	Phó Giám đốc	Cử nhân QTKD	Bổ nhiệm 01/12/2022
3	Ông Vũ Đức Thắng	08/12/1982	Kế toán trưởng	Cử nhân kinh tế	Bổ nhiệm 17/5/2024

Danh sách Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Ngày bắt đầu/không còn là TV. BKS
1	Bà Trần Thị Hồng Loan	20/7/1986	Trưởng ban	Cử nhân kinh tế	Bổ nhiệm 26/4/2023
2	Bà Ngô Thị Cẩm Hà	09/3/1986	Thành viên	Cử nhân kinh tế	Bổ nhiệm 26/4/2023
3	Bà Trần Thị Cẩm	16/8/1997	Thành viên	Cử nhân luật	Bổ nhiệm 26/10/2023

(*) Tính tại thời điểm 31/12/2025

Lý lịch Hội đồng quản trị

1. Ông Phạm Nam Hưng – Chủ tịch hội đồng quản trị

- ♦ Ngày sinh : 27/06/1965
- ♦ Nơi sinh : Hà Nội
- ♦ Địa chỉ thường trú : 21/9B Võ Thị Sáu, KP 13, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai
- ♦ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- ♦ Quá trình công tác :

Từ 1989 – nay công tác tại Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai.

1995 – 2011: Giữ chức vụ Kế toán trưởng - Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai

2011 – nay: Phó Tổng Giám Đốc Tổng công ty

♦ Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần cao su Công nghiệp kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty

♦ Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: PCT HĐQT Công ty TNHH TMDV Quốc tế BigC Đồng Nai, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xuất nhập khẩu Đồng Nai

♦ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần

2. Ông Nguyễn Đăng Tấn – Thành viên HĐQT

♦ Ngày sinh : 07/4/1966

♦ Nơi sinh : Quảng Trị

♦ Quốc tịch : Việt Nam

♦ Địa chỉ thường trú : Số 118, đường 21/4, P.Hàng Gòn, Đồng Nai

♦ Trình độ văn hóa : 12/12

♦ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cao su-Cử nhân Quản trị kinh doanh

♦ Quá trình công tác:

1990 – đến nay công tác tại Công ty CP Cao su công nghiệp.

1990 – 1993: Giữ chức vụ nhân viên phòng Kỹ thuật - Công ty CP Cao su công nghiệp

1995 – 2004: Đội trưởng Đội cao su Tân Định - Công ty CP Cao su công nghiệp

2004 – 2012: Đội trưởng Xuân Hòa - Công ty CP Cao su công nghiệp

2012 – 2013: Trợ lý Giám đốc - Công ty CP Cao su công nghiệp

2013 – đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc - Công ty CP Cao su công nghiệp

♦ Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

♦ Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

♦ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 6.700 CP

♦ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác:

♦ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

3. Ông Hoàng Thanh Bách - Thành viên HĐQT

♦ Ngày sinh : 17/01/1985

♦ Nơi sinh : Hải Phòng

♦ Quốc tịch : Việt Nam

♦ Địa chỉ thường trú : 3L12-6, Sky Garden 3R1-3, KP3, Tân Phong, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh

♦ Trình độ văn hóa : 12/12

♦ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

♦ Quá trình công tác:

2007-2010: kiểm soát viên tài chính tại Mercedes Benz Viet Nam;

2010-2016: Trưởng phòng Tài chính thương mại-Khoản Bán lẻ & Quản lý tài sản tại Ngân hàng

TNHH MTV HSBC Việt Nam;

2016-2017: Trưởng phòng Tài chính Khoản Bán lẻ & Quản lý tài sản tại Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam;

2017-2021: Giám đốc Tài chính Khối Tín dụng tiêu dùng tại Công ty Tài chính Cổ phần điện lực;

2021 - đến nay: Phó Tổng Giám đốc tại Công ty CP Tập đoàn Capella.

♦ Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT

♦ Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc tại Công ty CP Tập đoàn Capella.

♦ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 CP

- ♦ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- ♦ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

4. Ông Nguyễn Cao Đức - Thành viên HĐQT

- ♦ Ngày sinh : 15/05/1977
- ♦ Nơi sinh : Tp Đà Lạt, Lâm Đồng
- ♦ Quốc tịch : Việt Nam
- ♦ Địa chỉ thường trú : 14/1 Trần Hưng Đạo, Phường 10, TP.Đà Lạt, Lâm Đồng.
- ♦ Trình độ văn hóa : 12/12
- ♦ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- ♦ Quá trình công tác
 - 2001-2006 : Kỹ sư Xây dựng
 - 2006 - 2016 : Kỹ sư Thiết kế
 - 2016 – đến nay : Kinh doanh
- ♦ Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT
- ♦ Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Giám đốc các công ty thành viên của Công ty CP

Capella.

- ♦ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:
- ♦ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác:
- ♦ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

5. Ông Nguyễn Thái Nguyên - Thành viên HĐQT

- ♦ Ngày sinh : 21/10/1980
- ♦ Nơi sinh : Phú Thọ
- ♦ Quốc tịch : Việt Nam
- ♦ Địa chỉ thường trú : ấp 3, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai
- ♦ Trình độ văn hóa : 12/12
- ♦ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- ♦ Quá trình công tác:

Năm 2002 - 01/2009: công tác tại Đội cao su Thành Tuy Hạ - Công ty TNHH MTV Cao su công nghiệp;

Tháng 02/2009 - 02/2013: công tác tại Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch;

Tháng 3/2013 - 11/2022: Trưởng phòng KHVT Công ty CP Cao su công nghiệp;

Tháng 12/2022 - đến nay: Phó Giám đốc Công ty CP Cao su công nghiệp.

- ♦ Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
- ♦ Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:
- ♦ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 6.500 CP
- ♦ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- ♦ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

Lý lịch Ban điều hành

6. Ông Nguyễn Đăng Tấn – Giám đốc

- ♦ Ngày sinh : 07/4/1966
- ♦ Nơi sinh : Quảng Trị
- ♦ Quốc tịch : Việt Nam
- ♦ Địa chỉ thường trú : KP Cẩm Tân, P. Xuân Tân, Tp.Long Khánh, Đồng Nai
- ♦ Trình độ văn hóa : 12/12

♦ **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư cao su-Cử nhân Quản trị kinh doanh

♦ **Quá trình công tác:** 1990 – đến nay công tác tại Công ty CP Cao su công nghiệp. Giữ chức vụ nhân viên phòng Kỹ thuật (1990 – 1993), Đội trưởng Đội cao su Tân Định (1995 – 2004), Đội trưởng Xuân Hòa (2004 – 2012), Trợ lý Giám đốc (2012 – 2013), Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc (2013 – đến nay).

♦ **Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty

♦ **Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có

♦ **Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** 6.700 CP

♦ **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác:** Không có

♦ **Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:** Không có

7. Ông Nguyễn Thái Nguyên – Phó Giám đốc

♦ **Ngày sinh** : 21/10/1980

♦ **Nơi sinh** : Phú Thọ

♦ **Quốc tịch** : Việt Nam

♦ **Địa chỉ thường trú** : ấp 3, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai.

♦ **Trình độ văn hóa** : 12/12

♦ **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Quản trị kinh doanh.

♦ **Quá trình công tác:** Năm 2002 - 01/2009 công tác tại Đội cao su Thành Tuy Hạ- Công ty TNHH MTV Cao su công nghiệp; Tháng 02/2009 - 02/2013 công tác tại Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch; Tháng 3/2013- 11/2022 Trưởng phòng KHVT Công ty CP Cao su công nghiệp; tháng 12/2022-đến nay Phó Giám đốc Công ty CP Cao su công nghiệp.

♦ **Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

♦ **Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:**

♦ **Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** 6.500 CP

♦ **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác:** Không có

♦ **Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:**

8. Ông Vũ Đức Thắng – Kế toán trưởng

♦ **Ngày sinh** : 08/12/1982

♦ **Nơi sinh** : Nam Định

♦ **Quốc tịch** : Việt Nam

♦ **Địa chỉ thường trú** : Tổ 9, ấp Bàu Trâm, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

♦ **Trình độ văn hóa** : 12/12

♦ **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế

♦ **Quá trình công tác:** Từ 2010 – đến nay công tác tại Công ty CP Cao su công nghiệp. Giữ chức vụ kế toán (2010 – 6/2019), Đội phó Đội cao su Tân Định (7/2019 – 7/2020), NV phòng kế toán (8/2020 – 11/2023), Phó phòng kế toán (12/2023 – 4/2024), Kế toán trưởng (5/2024 – đến nay).

♦ **Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Kế toán trưởng

♦ **Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có

♦ **Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** 5.600 CP

♦ **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác:** Không có

♦ **Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:** Không có

Lý lịch Ban kiểm soát

9. Bà Trần Thị Hồng Loan - Trưởng Ban kiểm soát

- ♦ Ngày sinh : 20/7/1986
- ♦ Nơi sinh : Đồng Nai
- ♦ Quốc tịch : Việt Nam
- ♦ Địa chỉ thường trú : Số 88, đường 21/4, phường Hàng Gòn, tỉnh Đồng Nai
- ♦ Trình độ văn hóa : 12/12
- ♦ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- ♦ Quá trình công tác :
- ♦ Từ 2010 – đến nay công tác tại Công ty CP Cao su công nghiệp.
- ♦ 2010 – 2014: Giữ chức vụ kế toán - Công ty CP Cao su công nghiệp
- ♦ 2015 – 2018: Kiểm soát viên - Công ty CP Cao su công nghiệp
- ♦ 2018 – đến nay: Trưởng Ban kiểm soát - Công ty CP Cao su công nghiệp
- ♦ Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Cao su công nghiệp
- ♦ Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- ♦ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 5.700 CP
- ♦ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- ♦ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

10. Bà Ngô Thị Cẩm Hà – Thành viên Ban kiểm soát

- ♦ Ngày sinh : 09/3/1986
- ♦ Nơi sinh : Đồng Nai
- ♦ Quốc tịch : Việt Nam
- ♦ Địa chỉ thường trú : 1A/4, KP2, phường Tân Mai, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai
- ♦ Trình độ văn hóa : 12/12
- ♦ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành tài chính doanh nghiệp
- ♦ Quá trình công tác: Năm 2010 – đến nay Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai

(DOFICO): Chuyên viên Phòng Kiểm toán nội bộ

- ♦ Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- ♦ Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên Ban Kiểm soát tại các công ty thành viên thuộc DOFICO: Công ty CP Nông sản Đồng Nai, Công ty CP Xuất nhập khẩu Đồng Nai.

- ♦ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có
- ♦ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- ♦ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

11. Bà Trần Thị Cẩm – Thành viên Ban kiểm soát

- ♦ Ngày sinh : 16/8/1997
- ♦ Nơi sinh : Hà Tĩnh
- ♦ Quốc tịch : Việt Nam
- ♦ Địa chỉ thường trú : 1113/27a Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Nhuận, Quận 7, TP.HCM
- ♦ Trình độ văn hóa : 12/12
- ♦ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
- ♦ Quá trình công tác

- 3/2019-05/2020 Chuyên viên pháp lý Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Á Châu
- 05/2020-06/2021 Chuyên viên pháp lý Công ty TNHH Dịch vụ L&D
- 06/2021-11/2022 Chuyên viên pháp lý Công ty TNHH Đầu tư Central Capital
- 11/2022 – đến Chuyên viên pháp lý Công ty CP Tập đoàn Capella

nay

- ♦ Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
 - ♦ Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chuyên viên pháp lý Công ty CP Tập đoàn Capella
 - ♦ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có
 - ♦ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có
- a. Danh sách thay đổi thành viên HĐQT, BKS, BGĐ trong năm 2025: không có
 - b. Số lượng cán bộ công nhân viên

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A	Theo trình độ	135	100,00
1	Trên đại học	1	0,75
2	Đại học	11	8,12
3	Cao đẳng	1	0,75
4	Trung cấp	5	3,70
5	CNKT	115	85,20
6	Khác	2	1,48
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	135	100,00
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	7	5,20
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	122	90,40
3	Hợp đồng theo thời vụ	6	4,40

Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tổng số lượng người lao động bình quân (người)	166	160	148	138
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	10.600.000	9.000.000	10.080.000	9.970.000

c. Chính sách nhân sự

Về đào tạo

Công ty tổ chức thực hiện các khóa đào tạo cho mỗi nhóm công việc khác nhau nhằm nâng cao năng lực của mỗi cá nhân, giúp các cá nhân cập nhật kiến thức áp dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như khả năng ứng phó khi gặp trường hợp khẩn cấp;

Vạch ra lộ trình đào tạo và phát triển rõ ràng tạo cho CBCNV duy trì và nâng cao năng suất của tổ chức.

Về tuyển dụng

Chất lượng nhân sự quyết định sự thành bại của Doanh nghiệp và con người là nhân tố đóng vai trò quan trọng trong tổ chức. Nhận thức được điều này Công ty luôn chú trọng đến công tác tuyển dụng nhân sự thông qua việc hoàn thiện chính sách phúc lợi, đãi ngộ tốt nhất cho cán bộ, nhân viên.

Công ty không tuyển dụng lao động nhỏ hơn 18 tuổi dưới mọi hình thức, đảm bảo thực hiện đúng cam kết khi tuyển dụng nhân sự cho tổ chức.

Hàng năm căn cứ vào nhu cầu công việc, căn cứ vào kế hoạch hoạt động và các mục tiêu ngắn hạn và dài mà Công ty có kế hoạch tuyển dụng nhân sự.

Môi trường công việc

Công ty luôn cố gắng tạo môi trường thân thiện giữa các cấp lãnh đạo với nhân viên thúc đẩy mọi người thể hiện bản thân góp phần xây dựng tổ chức, chủ động tạo các cuộc thảo luận mở để khuyến khích các cá nhân tham gia giúp họ chia sẻ quan điểm nhìn nhận của mình về cách thực hiện để đạt được mục tiêu đặt ra.

Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Công ty luôn tuân thủ quy định thanh toán lương theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của chính phủ và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội về hướng dẫn quy định lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Phát động các phong trào thi đua trong từng lĩnh vực một cách có hiệu quả. Song song đó là chú trọng khen thưởng kịp thời tạo đòn bẩy, kích thích NLD phấn khởi trong lao động sản xuất.

Công ty cam kết thực hiện đầy đủ chính sách phúc lợi đối với người lao động như: thực hiện các loại bảo hiểm như BHYT, BHXH, BHTN,.. đồng thời có chế độ khen thưởng hấp dẫn đối với các cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, truyền cảm hứng lao động cho mọi người cùng nhau tham gia xây dựng tổ chức. Ngoài ra, hàng năm Công ty luôn tổ chức tham quan nghỉ mát, tổ chức các hội thi, phát động phong trào văn nghệ, thể dục thể thao giúp các thành viên trong tổ chức gắn bó, thân thiết đoàn kết hơn trong công việc.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

- Công ty đầu tư trồng và chăm sóc 237,97631 ha cao su tại xã Xuân Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Tình hình thực hiện dự án:

+ Dự án đầu tư trồng và chăm sóc 96,26091 ha cây cao su: năm đầu tư 2021, 2022 thời gian dự kiến hoàn thành năm 2028, chi phí đầu tư từ năm 2021 đến 31/12/2025 là 6.963 triệu đồng. Tỷ lệ cây sống đạt 98,6%, vanh thân cây bình quân đạt 23,6 cm.

+ Dự án đầu tư trồng và chăm sóc 42,69682 ha cây cao su: năm đầu tư 2022, 2023 thời gian dự kiến hoàn thành năm 2029, chi phí phát sinh đầu tư từ năm 2022 đến 31/12/2025 là 2.652 triệu đồng. Tỷ lệ cây sống đạt 98,18%, vanh thân cây bình quân đạt 13,7 cm.

+ Dự án đầu tư trồng và chăm sóc 60,98 ha cây cao su: năm đầu tư 2023,2024, thời gian dự kiến hoàn thành năm 2030, chi phí phát sinh đầu tư từ năm 2023 đến 31/12/2025 là 3.306 triệu đồng. Tỷ lệ sống đạt 99,15%, vanh thân cây bình quân đạt 9,2 cm

+ Dự án đầu tư trồng và chăm sóc 38,06 ha cây cao su: năm đầu tư 2024, 2025, thời gian dự kiến hoàn thành năm 2031, chi phí phát sinh đầu tư từ năm 2024 đến 31/12/2025 là 2.017 triệu đồng. Tỷ lệ sống đạt 99,6%, cây cao su sinh trưởng ổn định, đồng đều.

4. Tình hình tài chính

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% 2025/2024
1	Tổng giá trị tài sản	203.022	212.030	104,44

2	Doanh thu thuần	25.147	5.868	23,33
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-5.349	-16.076	-300,54
4	Lợi nhuận khác	22.039	38.912	176,56
5	Lợi nhuận trước thuế	16.690	22.837	136,83
6	Lợi nhuận sau thuế	13.247	18.093	136,58

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	9,53	7,94
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	8,24	6,67
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	7,27	8,93
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	7,84	9,81
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1,34	0,73
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,13	0,03
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	52,68	308,34
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	7,17	9,49
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	6,64	8,72
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-21,27	-273,96

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a/ Thông tin cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 17.500.000

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 17.500.000

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Loại cổ phần: cổ phần phổ thông

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

b/ Cơ cấu cổ đông

Theo danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cuối cùng thực hiện quyền trả cổ tức năm 2024 bằng tiền ngày 02/10/2025, Công ty không có cổ đông nước ngoài. Cơ cấu cổ đông như sau:

+ 01 cổ đông nhà nước với 11.523.600 CP chiếm 65,85% vốn điều lệ và giữ cổ phần chi phối trong Công ty.

+ 02 cổ đông tổ chức là Công ty CP Tập đoàn Capella và Công ty CP Đầu tư xây dựng Tuấn Lộc với 2.625.000 CP chiếm 15% vốn điều lệ.

+ 235 cổ đông cá nhân với 3.351.400 CP chiếm 19,15% vốn điều lệ.

c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: trong năm không phát sinh giao dịch, biến động vốn đầu tư của chủ sở hữu.

d/ Giao dịch cổ phiếu quỹ: (không có)

e/ Các chứng khoán khác: (không có)

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

a. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Cao su thiên nhiên là nguồn nguyên liệu đầu vào vô cùng quan trọng. Chúng quyết định số lượng thành phẩm được tạo ra đồng thời tác động đến giá trị doanh thu của Công ty trong năm, dựa vào việc sử dụng chúng có hiệu quả hay không. Hiểu rõ được tầm quan trọng này, Công ty luôn có chính sách theo dõi, kiểm soát nguồn nguyên liệu trong quá trình thu hoạch. Đồng thời tính toán trước sản lượng thu hoạch dựa vào khảo sát tình hình thực tế, nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu được tận dụng một cách tối ưu đem lại lợi nhuận cho doanh nghiệp.

b. Tiêu thụ nước

- Hoạt động chủ đạo của doanh nghiệp là trồng và khai thác cao su, vì vậy nước là thành phần không thể thiếu trong hoạt động này để tạo ra thành phẩm cho doanh nghiệp. Ý thức được tầm quan trọng mà nguồn nước đem lại, Công ty luôn có chính sách sử dụng nguồn nước một cách tối ưu, nhằm giảm chi phí trong hoạt động sản xuất và tiết kiệm nguồn nước sạch cho người dân trong mùa khô.

- Công ty đã chủ động thực hiện tuyên truyền cho CBCNV trong tổ chức thực hiện tiết kiệm nước, chỉ dùng đúng nơi, đúng mục đích.

c. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Công ty thực hiện tốt chính sách bảo vệ môi trường, đảm bảo thực hiện quy trình xử lý chất thải nghiêm ngặt và thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn an toàn vệ sinh cũng như tổ chức lớp tập huấn PCCC cho đội ngũ CBCNV.

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật và các quy định về môi trường: không

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

d. Chính sách liên quan đến người lao động

- Con người là cốt lõi của doanh nghiệp, vì vậy doanh nghiệp luôn chủ trương tổ chức các buổi huấn luyện, đào tạo CBCNV không chỉ tri thức để áp dụng vào hoạt động sản xuất mà còn cả kỹ năng mềm. Điều này giúp mọi người có chuyên môn để xử lý những vấn đề cấp thiết, tối thiểu hóa hư tổn khi gặp sự cố.

- Công ty phối hợp với Bệnh viện đa khoa các huyện, thị trấn để chăm lo sức khỏe cho cán bộ công nhân trong địa bàn, tổ chức tốt việc khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV theo quy định, trong đó đặc biệt quan tâm đến sức khỏe lao động nữ.

- Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động được thực hiện rất tốt. Đồng thời trang bị bảo hộ lao động được đảm bảo theo quy định của Pháp luật

e. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

- Nhằm tạo cơ hội để mọi người có cuộc sống tốt hơn, Công ty đã thực hiện gây quỹ khuyến học trao học bổng khuyến khích học tập đối với các hộ gia đình công nhân trong tổ chức có con đạt thành tích tốt ở trường, hỗ trợ tiền cũng như hiện vật cho những gia đình gặp khó khăn, thực hiện hỗ trợ phát quà tết đối với các cụ già neo đơn, gia đình thương binh liệt sỹ, mái ấm tình thương...

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Biến động giá tiêu thụ cao su trên thế giới và trong nước ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình kinh doanh của Công ty. Tuyển dụng lao động rất khó khăn, thời tiết biến đổi, bệnh hại vườn cây, vườn cây già cỗi đến thời kỳ thanh lý là những nguyên nhân chính ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty.

- Công ty tiếp tục tiết giảm các chi phí có thể, ưu tiên tập trung cho sản xuất chính đồng thời đảm bảo an sinh xã hội để ổn định đời sống, phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và trả cổ tức theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra.

- Trong năm Công ty không đầu tư mua sắm lớn, chủ yếu đầu tư trồng tái canh và chăm sóc vườn cây KTCB.

- Các chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh đều đạt và vượt kế hoạch, công tác bảo vệ sản phẩm đã được Công ty quan tâm tổ chức thực hiện. Công ty phối hợp với chính quyền địa phương duy trì và phát huy những thành quả đạt được, bảo vệ tốt sản phẩm mủ cao su và an ninh trật tự trên địa bàn.

- Công ty cũng tiếp tục duy trì giao dịch thương mại với các khách hàng truyền thống, tìm kiếm thêm khách hàng mới, thị trường mới để tiêu thụ sản phẩm. Chú trọng đến quy trình sản xuất và quản lý chất lượng sản phẩm, công tác vệ sinh công nghiệp và xử lý nước thải – khí thải trong chế biến theo các tiêu chuẩn của Nhà nước, để đảm bảo chất lượng sản phẩm và uy tín thương hiệu của Công ty.

2. Tình hình tài chính

Báo cáo tài chính năm 2025 được Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán và có ý kiến xác nhận.

a. Tình hình tài sản

Tổng tài sản, nguồn vốn 212.030 triệu đồng, tăng so với đầu năm là 4,43%.

Tài sản của Công ty được đầu tư tự làm hoặc mua sắm và theo dõi (nguyên giá, khấu hao, giá trị còn lại, thanh lý, nhượng bán,...) theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật. Thực hiện kiểm kê tại các Đội sản xuất và tại Công ty theo đúng quy định.

Công nợ phải thu đến cuối kỳ là: 1.458 triệu đồng, trong đó chủ yếu phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn là 1.313 triệu đồng. Công ty mở sổ theo dõi riêng, chi tiết từng đối tượng nợ và không có nợ khó đòi.

b. Tình hình nợ phải trả

- Công ty không có nợ Ngân hàng.

- Công ty đã ghi chép và công bố một cách phù hợp tất cả các khoản nợ phải trả đã phát sinh, bao gồm cả các khoản nợ tiềm tàng cũng như tất cả các đảm bảo thực hiện với bên thứ ba.

- Công nợ phải trả đến cuối kỳ là 18.935 triệu đồng. Trong đó: Thuế và các phải nộp Nhà nước là 4.584 triệu đồng; Phải trả người lao động là 7.513 triệu đồng; Quỹ khen thưởng phúc lợi là 1.868 triệu đồng; Phải trả ngắn hạn khác là 4.366 triệu đồng. Không có nợ quá hạn.

- Công ty không có nợ xấu, tài sản xấu.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Tăng cường công tác quản lý, sắp xếp lao động phù hợp, tiết kiệm, hiệu quả;

Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ, huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động...;

Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật do Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam ban hành, áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật và những kinh nghiệm vào sản xuất, trang bị mái che mưa, bón phân đầy đủ đúng quy trình; chăm sóc tốt vườn cây kiến thiết cơ bản;

Tăng cường quản lý vườn cây, quản lý sản phẩm; tích cực phối hợp với các ngành chức năng và chính quyền địa phương đẩy lùi nạn trộm cắp cao su.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tiếp tục duy trì phát triển những điểm mạnh trong hoạt động sản xuất kinh doanh hiện có. Chuyển đổi diện tích trồng cao su (đất phân hạng IV) sang trồng cây khác nhằm tăng hiệu quả kinh doanh. Thực hiện tốt các kế hoạch, định hướng theo chủ trương của Hội đồng quản trị Công ty.

Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2026	KH2026/TH2025
1	Cao su tờ sản xuất	Tấn	200	103,86
2	Cao su tờ tiêu thụ	Tấn	150	319,15
3	Doanh thu	Trđ	41.755	83,54
4	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	9.051	44,04
5	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	7.241	44,43
6	Vốn chủ sở hữu	Trđ	175.000	100,00
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ VCSH	%	4,14	44,43
8	Nộp NS Nhà nước	Trđ	11.567	168,17
9	Trồng mới & chăm sóc cao su	Ha	202,94	232,17

Kế hoạch đầu tư:

Dự kiến trong năm 2026, Công ty triển khai đầu tư các dự án. Trong đó cụ thể như sau:

STT	Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)
1	Trồng mới, chăm sóc cây cao su (diện tích 334,81 ha)	8.182
2	Đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, xây dựng nhà văn phòng Đội Xuân Lộc	3.101
3	Trồng mới, chăm sóc cây trà (diện tích 202,94 ha)	2.100
Tổng cộng		13.383

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

- Quỹ đầu tư phát triển: không trích
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh và xã hội và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Chia cổ tức năm 2026: chia hết lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ

Biện pháp triển khai thực hiện:

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên, các ngành các cấp và các địa phương;
- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý, điều chỉnh bổ sung hệ thống quy chế quản lý, định mức kỹ thuật... phù hợp với các quy định của Nhà nước và thực tế của đơn vị;
- Nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm của HĐQT, Ban điều hành để lãnh đạo Công tác hoàn thành tốt các mục tiêu kế hoạch. Triệt để thực hành tiết kiệm, chống các biểu hiện hình thức phô trương, lãng phí, luôn đặt lợi ích của Nhà nước, của Công ty, của người lao động ở vị trí cao nhất;
- Duy trì tình hình minh bạch, chính xác và đúng pháp luật;
- Tăng cường công tác bao vệ, phòng trừ dịch bệnh, thâm canh tăng năng suất vườn cây;
- Thực hiện chế độ khai thác phù hợp với tuổi cây, điều kiện từng nơi, để đảm bảo kế hoạch sản lượng hàng năm và lâu dài;
- Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm cao su tờ, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, thị hiếu của khách hàng;

- Bảo đảm giữ được khách hàng truyền thống, thực hiện phương án tiêu thụ hợp lý vừa đảm bảo doanh thu, lợi nhuận, vừa có tính kế thừa tích lũy của những năm tiếp theo; nắm bắt và làm chủ thông tin, phân tích và dự báo tình hình thị trường nhằm hạn chế tối đa rủi ro và thất thoát cho đơn vị;

- Nâng cao ý thức trách nhiệm tính gương mẫu, tinh thần chủ động của đội ngũ cán bộ, tăng cường công tác kiểm tra giám sát, quản lý chặt chẽ các khâu công việc, phát hiện và đề xuất các biện pháp giải quyết kịp thời các sai sót, khó khăn, vướng mắc trong sản xuất;

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục cho người lao động;

- Các tổ chức đoàn thể phấn đấu cải tiến phương thức hoạt động, góp phần hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng phát triển.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Ý kiến kiểm toán là chấp thuận toàn phần.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a/ Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

b/ Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.

c/ Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

Như đã báo cáo mục II. Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường. Nâng cao trách nhiệm của Công ty về môi trường và xã hội, với các tiêu chí kinh doanh đảm bảo hài hòa “Kinh tế-môi trường và xã hội”.

IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Giá cao su giảm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2025. Thời tiết khí hậu thay đổi, vườn cây già cỗi làm ảnh hưởng đến năng suất. Lao động khai thác mỏ khó tuyển dụng do các khu công nghiệp trên địa bàn nhiều đã thu hút nhiều lao động, Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp để chuyển đổi chế độ cạo mỏ và thực hiện hợp đồng khoán sản lượng khai thác mỏ đối với vườn cây đang trong quá trình thanh lý để tận thu sản lượng.

Những yếu tố trên đã tác động đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập của người lao động. Trước tình hình đó, với sự lãnh đạo của HĐQT, sự điều hành của Ban Giám đốc cùng với sự nỗ lực và quyết tâm của tập thể CBCNV toàn Công ty đã góp phần hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2025. Thu nhập của người lao động năm 2025 cao hơn năm 2024 và cao hơn thu nhập chung trên mặt bằng địa phương.

HĐQT đã đề ra các Nghị quyết chỉ đạo, lãnh đạo cùng với công tác điều hành của Ban Giám đốc và sự đồng lòng của CBCNV, Công ty đã vượt qua khó khăn phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội cổ đông giao, đảm bảo việc chia cổ tức, ổn định việc làm, tiền lương cho người lao động.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

HĐQT Công ty tổ chức họp định kỳ hàng quý, thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý trước, thảo luận và thống nhất kế hoạch quý sau, qua đó đánh giá tình hình quản lý, điều hành của Ban Giám đốc.

HĐQT tham dự đầy đủ các cuộc họp giao ban hàng tháng do Giám đốc Công ty tổ chức. Thông qua các cuộc họp giao ban để góp ý kiến về kế hoạch sản xuất kinh doanh, công việc điều hành của Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty.

Tổ chức, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính quý, soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm theo quy định.

Tổ chức thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định.

Khảo sát tình hình khai thác sản lượng mủ cao su, tình hình tái canh trồng mới, tình hình chế biến mủ cao su năm 2025 để chỉ đạo kịp thời công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc.

3. Các kế hoạch, định hướng phát triển của Hội đồng quản trị

Tiếp tục thanh lý vườn cây cao su già để trồng tái canh cao su với giống mới có năng suất cao và có tính toán cơ cấu giống hợp lý theo điều kiện đất đai, thổ nhưỡng, khí hậu,... Nghiên cứu, khảo sát công tác trồng mới và chăm sóc cao su KTCB, tiết giảm suất đầu tư, đồng thời vườn cây vẫn sinh trưởng và phát triển tốt.

Rà soát lại diện tích đất phân hạng IV toàn Công ty để có hướng chuyển đổi cây trồng khác nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

Sắp xếp lao động hợp lý, tiết kiệm tối đa chi phí nhằm đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

Phối hợp với các cơ quan ban ngành và chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác bảo vệ vườn cây, bảo vệ sản phẩm mủ cao su, giữ gìn an ninh trên địa bàn.

V. BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị (tại ngày 31/12/2025)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT		Ghi chú
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Ông Phạm Nam Hưng	Chủ tịch	26/4/2023		TV.HĐQT điều hành
2	Ông Nguyễn Đăng Tấn	Thành viên	26/4/2023		TV.HĐQT điều hành
3	Ông Hoàng Thanh Bách	Thành viên	26/4/2023		TV.HĐQT không điều hành
4	Ông Nguyễn Thái Nguyên	Thành viên	26/4/2023		TV.HĐQT điều hành
5	Ông Nguyễn Cao Đức	Thành viên	26/4/2023		TV.HĐQT không điều hành

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Nam Hưng	04/04	100%	
2	Ông Nguyễn Đăng Tấn	04/04	100%	
3	Ông Hoàng Thanh Bách	04/04	100%	
4	Ông Nguyễn Thái Nguyên	04/04	100%	
5	Ông Nguyễn Cao Đức	03/04	75%	Công tác đột xuất

Trong năm 2025, HĐQT đã đưa ra các Nghị quyết, Quyết định:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định.	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Ghi chú
1	40/QĐ-HĐQT	07/01/2025	Quyết định v/v thành lập Hội đồng thanh lý TSCĐ năm 2025	100%	
2	59/QĐ-HĐQT	23/01/2025	Quyết định v/v Thanh lý vườn cây cao su già (diện tích 115,53 ha).	100%	
3	86/NQ-HĐQT	27/02/2025	Nghị quyết nội dung họp lần thứ 7:	100%	

			Thông qua kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025, ước thực hiện SXKD quý 1/2025; chủ trương tổ chức ĐHĐCD thường niên năm 2025; Báo cáo rà soát công tác quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2025.		
4	96/QĐ-HĐQT	07/3/2025	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án trồng tái canh vườn cây cao su năm 2022 diện tích 97,18 ha năm 4.	100%	
5	104/QĐ-HĐQT	18/3/2025	Quyết định v/v Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật trồng tái canh vườn cây cao su năm 2025	100%	
6	114/QĐ-HĐQT	25/3/2025	Quyết định v/v giảm giá khởi điểm tài sản thanh lý vườn cây cao su già (diện tích 115,53 ha).	60%	
7	140/QĐ-HĐQT	03/4/2025	Quyết định v/v nội dung tài liệu trình ĐHĐCD thường niên năm 2025.	60%	
8	143/QĐ-HĐQT	10/4/2025	Quyết định v/v thanh lý cây cao su chết khô, gãy đổ (122 cây).	100%	
9	144/QĐ-HĐQT	10/4/2025	Quyết định v.v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án trồng tái canh vườn cây cao su năm 2025 diện tích 38,06 ha.	100%	
10	185/QĐ-HĐQT	08/5/2025	Quyết định v/v giảm giá khởi điểm tài sản thanh lý vườn cây cao su già (diện tích 115,53 ha) lần 2.	60%	
11	199/QĐ-HĐQT	20/5/2025	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua phần vô cơ phục vụ sản xuất năm 2025.	100%	
12	222/QĐ-HĐQT	30/5/2025	Quyết định v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình cải tạo, sửa chữa nhà làm việc.	60%	
13	275/NQ-HĐQT	05/7/2025	Nghị quyết nội dung họp lần thứ 8:	75%	

			Thông qua kết quả SXKD quý 1/2025, ước thực hiện SXKD quý 2/2025, ước thực hiện SXKD 6 tháng đầu năm 2025; kết quả lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2025 và kiểm toán BCTC năm 2025; chủ trương tổ chức thăm định giá lại vườn cây cao su thanh lý (diện tích 115,53 ha) và tiếp tục tổ chức đấu giá trong quý 3/2025; chủ trương hợp tác đầu tư kinh doanh trồng mì trên diện tích 43,83 ha (đất thuộc quy hoạch khu đô thị mới Xuân Tân); báo cáo tình hình thu hồi đất dự án trạm dừng nghỉ Km47+500 thuộc dự án thành phần Phan Thiết-Dầu Giây; báo cáo về tình hình lấn chiếm đất đai.		
14	300/QĐ-HĐQT	17/7/2025	Quyết định v/v Bàn giao đất thu hồi và thanh lý tài sản trên đất thu hồi thực hiện dự án đầu tư và vận hành trạm dừng nghỉ Km47+500 thuộc dự án thành phần Phan Thiết-Dầu Giây trên tuyến cao tốc Bắc-Nam phía Đông.	100%	
15	320/QĐ-HĐQT	08/8/2025	Quyết định v/v phê duyệt giao dịch, hợp đồng giữa Công ty với Người có liên quan	100%	
16	329/QĐ-HĐQT	21/8/2025	Quyết định v/v Thanh lý cây cao su chết, gãy đổ (571 cây)	100%	
17	345/NQ-HĐQT	16/9/2025	Nghị quyết nội dung họp lần thứ 9: Thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2025 và ước thực hiện SXKD quý 3/2025; Báo cáo tiến độ thực hiện thanh lý vườn cây cao su già (diện tích 115,53 ha); Báo cáo tình hình lấn chiếm đất đai.	60%	
18	374/QĐ-HĐQT	22/10/2025	Quyết định v/v Bàn giao đất thu hồi và thanh lý tài sản trên đất thu hồi thực hiện dự án đầu tư và vận hành trạm dừng nghỉ Km47+500 thuộc dự án thành phần Phan Thiết-Dầu Giây trên tuyến cao tốc Bắc-Nam phía Đông đợt 2.	100%	

19	410/NQ-HĐQT	31/12/2025	Nghị quyết nội dung họp lần thứ 10: Thông qua kết quả SXKD 10 tháng năm 2025 và ước thực hiện SXKD năm 2025; Báo cáo tình hình thanh lý 115,53 ha cây cao su và kế hoạch đầu tư trồng cây keo lai trên diện tích đất phân hạng IV; Báo cáo về việc cổ đông đề nghị trình ĐHĐCĐ kế hoạch phân chia tiền nhuận rồi; Báo cáo tình hình lấn chiếm đất đai.	100%	
----	-------------	------------	--	------	--

a. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập : không có

b. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có

2. Ban Kiểm soát

a. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV. BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Trần Thị Hồng Loan	Trưởng ban	Bổ nhiệm 26/4/2023	Cử nhân kinh tế
2	Bà Ngô Thị Cẩm Hà	Thành viên	Bổ nhiệm 26/4/2023	Cử nhân kinh tế
3	Bà Trần Thị Cẩm	Thành viên	Bổ nhiệm 26/10/2023	Cử nhân luật

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2025

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Trần Thị Hồng Loan	02/02	100%	100%	
2	Bà Ngô Thị Cẩm Hà	02/02	100%	100%	
3	Bà Trần Thị Cẩm	02/02	100%	100%	

b. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định, đảm bảo lợi ích của Công ty và các cổ đông.

HĐQT đã tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT họp định kỳ hằng quý, họp bất thường khi cần thiết do chủ tịch HĐQT chủ trì.

Các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban kiểm soát tham dự. Các biên bản họp của HĐQT đều được thông qua với sự đồng ý của tất cả các thành viên, được Ban điều hành triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời.

HĐQT Công ty luôn bám sát các hoạt động của Ban Giám đốc, kịp thời đưa ra các định hướng và chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Thực hiện báo cáo, công bố thông tin đúng quy định.

c. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát được HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ. Trong năm 2025, Ban kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào để cần phải có quyết định kiểm tra bất thường đối với các hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành

a/ Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (đồng)	Lương (đồng)	Thưởng (đồng)
I	Hội đồng quản trị				
1	Phạm Nam Hưng	Chủ tịch HĐQT	117.464.000		
2	Nguyễn Đăng Tấn	Thành viên HĐQT	87.500.000		
3	Nguyễn Thái Nguyên	Thành viên HĐQT	87.500.000		
4	Hoàng Thanh Bách	Thành viên HĐQT	87.500.000		
5	Nguyễn Cao Đức	Thành viên HĐQT	87.500.000		
II	Ban kiểm soát				
1	Trần Thị Hồng Loan	TB Kiểm soát		491.310.000	
2	Ngô Thị Cẩm Hà	Thành viên BKS	58.300.000		
3	Trần Thị Cẩm	Thành viên BKS	58.300.000		
III	Ban điều hành				
1	Nguyễn Đăng Tấn	Giám đốc		554.670.000	
2	Nguyễn Thái Nguyên	Phó Giám đốc		491.310.000	
3	Vũ Đức Thắng	Kế toán trưởng		472.950.000	
Tổng cộng			584.064.000	2.010.240.000	

b/ Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: không có

c/ Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: trong năm 2025 Công ty cổ phần Cao su công nghiệp có giao dịch hợp đồng mua bán hàng hóa với Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp Đồng Nai (Người có liên quan trong cùng tổ hợp Công ty mẹ-Công ty con Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai).

Thống kê về các giao dịch với bên có liên quan:

Stt	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (đồng)	Số NQ, QĐ của HĐQT/ĐHĐCĐ thông qua
1	Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai	23/5/2025	Hợp đồng mua bán hàng hóa	251.148.000	Quyết định số 320/QĐ-HĐQT của Hội đồng Quản trị Công ty.
2		23/5/2025	Hợp đồng mua bán hàng hóa	319.503.600	
3		26/5/2025	Hợp đồng mua bán hàng hóa	96.188.050	
4		26/5/2025	Hợp đồng mua bán hàng hóa	143.729.200	
5		16/6/2025	Hợp đồng mua bán hàng hóa	651.113.500	
6		24/7/2025	Hợp đồng mua bán hàng hóa	225.222.690	

d/ Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: không có

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Ý kiến của Chi nhánh Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC - Đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cao su công nghiệp tại ngày 31 tháng 12 năm

2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

1. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, Công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính năm 2025 kiểm toán của Công ty đã được công bố thông tin theo quy định.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2025. Công ty Cổ phần Cao su công nghiệp trân trọng báo cáo Quý cơ quan và các nhà đầu tư.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước (báo cáo);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (báo cáo);
- HĐQT Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đăng Tấn